

Số: 21 /GP-UBND

Quảng Ngãi, ngày 06 tháng 4 năm 2016

GIẤY PHÉP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN

TRUNG TÂM CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI	
CV ĐẾN	Số:..... 2168
	Ngày: 06 / 4 / 16
	Chuyên:

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 15/2012/NĐ-CP ngày 09/3/2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản năm 2010;

Căn cứ Quyết định số 331/QĐ-UBND ngày 24/12/2013 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt trữ lượng khoáng sản đá làm vật liệu xây dựng thông thường trong Báo cáo đánh giá trữ lượng khoáng sản còn lại của mỏ đá Hóc Kè, xã Ba Động, huyện Ba Tư, tỉnh Quảng Ngãi (*Trữ lượng tính đến tháng 11/2013*);

Căn cứ Quyết định số 76/QĐ-UBND ngày 25/02/2016 của UBND tỉnh về việc phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đá làm VLXD thông thường tại mỏ đá Hóc Kè, xã Ba Động, huyện Ba Tư, tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 1373/QĐ-UBND ngày 19/9/2012 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường và Dự án cải tạo, phục hồi môi trường của Dự án khai thác mỏ đá Hóc Kè, xã Ba Động, huyện Ba Tư, tỉnh Quảng Ngãi;

Xét Đơn và hồ sơ đề nghị cấp phép khai thác khoáng sản ngày 09/3/2016 của Công ty Cổ phần Xây dựng giao thông Quảng Ngãi nộp tại Sở Tài nguyên và Môi trường; theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Công văn số 674/STNMT ngày 24/3/2016 về việc cấp giấy phép khai thác đá làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ đá Hóc Kè, xã Ba Động, huyện Ba Tư, kèm theo Báo cáo thẩm định số 672/TĐHS-TNMT ngày 24/3/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Công ty Cổ phần Xây dựng giao thông Quảng Ngãi khai thác đá làm vật liệu xây dựng bằng phương pháp lộ thiên tại mỏ đá Hóc Kè, xã Ba Động, huyện Ba Tư, tỉnh Quảng Ngãi.

Diện tích khu vực khai thác: 2,0 ha nằm trong phạm vi giới hạn bởi các điểm góc M1, M2, M3 và M4 có tọa độ xác định theo Phụ lục số 1 và Phụ lục

số 2 Giấy phép này.

- Trữ lượng địa chất huy động vào khai thác: 527.210 m³;
- Mức sâu khai thác: Cos + 30m;
- Công suất khai thác: 50.000 m³/năm;
- Thân khoáng: Dạng khối;
- Thời gian khai thác: 10 năm kể từ ngày cấp phép.

Điều 2. Công ty Cổ phần Xây dựng giao thông Quảng Ngãi có trách nhiệm:

1. Nộp lệ phí cấp giấy phép khai thác khoáng sản, các khoản phí có liên quan theo quy định hiện hành.

2. Nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo Phụ lục số 3 Giấy phép này.

3. Tiến hành hoạt động khai thác đá làm vật liệu xây dựng tại mỏ đá Hóc Kè, xã Ba Động, huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi theo đúng toạ độ, diện tích, mức sâu, công suất quy định tại Điều 1 của Giấy phép này.

4. Trước khi tiến hành khai thác, phải nộp thiết kế mỏ được lập, thẩm định, phê duyệt theo đúng quy định của pháp luật cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định; báo cáo Sở Tài nguyên Môi trường kiểm tra tại thực địa, xác định toạ độ, mặt bằng khai thác và cắm mốc giới phạm vi khu vực được phép khai thác; phải thực hiện thủ tục chuyển đổi mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

5. Thực hiện đầy đủ nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường và Đề án cải tạo, phục hồi môi trường Dự án khai thác đá làm vật liệu xây dựng tại mỏ đá Hóc Kè, xã Ba Động, huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi đã được UBND tỉnh Quảng Ngãi phê duyệt tại Quyết định số 1373/QĐ-UBND ngày 19/9/2012 và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; thực hiện việc ký quỹ phục hồi môi trường theo quy định.

6. Trong quá trình khai thác, phải thực hiện đúng và đầy đủ các phương pháp, quy trình kỹ thuật, bảo đảm an toàn kỹ thuật, an toàn công trình mỏ; phải có các biện pháp phòng, chống các sự cố, bảo đảm an toàn lao động và các quy định khác có liên quan về an toàn trong khai thác mỏ;

Phải thu hồi tối đa sản phẩm khai thác từ mỏ đá Hóc Kè, xã Ba Động, huyện Ba Tơ và các sản phẩm khác (nếu có); báo cáo đúng sản lượng khai thác, chế biến, sử dụng khoáng sản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

7. Việc quản lý, sử dụng các sản phẩm khai thác, chế biến phải thực hiện đúng theo quy định của pháp luật hiện hành và đúng theo quy định tại Phụ lục số 4 Giấy phép này;

8. Thường xuyên thực hiện việc kiểm soát các khu vực khai thác, chế

biển, các công trình phụ trợ và các khu vực khác có liên quan; bảo vệ tài nguyên khoáng sản, bảo đảm an toàn, trật tự mỏ theo quy định của pháp luật;

Trường hợp có dấu hiệu không đảm bảo an toàn, phải dừng ngay hoạt động khai thác, chế biến, đồng thời có biện pháp khắc phục kịp thời và báo cáo ngay bằng văn bản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xử lý theo quy định của pháp luật.

9. Thực hiện việc đóng cửa mỏ; phục hồi môi trường, đất đai sau khai thác; báo cáo định kỳ trong hoạt động khoáng sản theo quy định của pháp luật về khoáng sản và các quy định khác có liên quan.

Điều 3. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với UBND huyện Ba Tơ:

1. Thực hiện việc kiểm tra, giám sát thực hiện các nội dung tại Điều 2 Quyết định này của Công ty Cổ phần Xây dựng giao thông Quảng Ngãi; trường hợp phát hiện vi phạm thì xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

2. Chỉ tiến hành bàn giao mặt bằng khai thác sau khi đơn vị hoàn thành thủ tục thuê đất theo quy định.

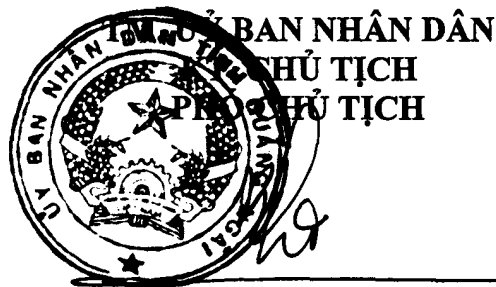
Điều 4. Giấy phép này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Hoạt động khai thác đá làm vật liệu xây dựng theo Giấy phép này, Công ty Cổ phần Xây dựng giao thông Quảng Ngãi chỉ được phép tiến hành sau khi đã thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật có liên quan và các quy định tại Giấy phép này; nộp cho Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Ngãi, Sở Công Thương tỉnh Quảng Ngãi hồ sơ thiết kế mỏ được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định; đăng ký kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh, thông báo về giám đốc điều hành mỏ, kế hoạch khai thác, chế biến tại cơ quan chức năng của Nhà nước theo quy định.

Điều 5. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Thủ trưởng các sở, ngành liên quan; Chủ tịch UBND huyện Ba Tơ, Chủ tịch UBND xã Ba Động; Giám đốc Quỹ Bảo vệ môi trường Quảng Ngãi và Giám đốc Công ty Cổ phần Xây dựng giao thông Quảng Ngãi chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- CT, PCT(NL) UBND tỉnh;
- Tổng Cục Địa chất và Khoáng sản;
- VPUB: PCVP(NL), CB-TH;
- Lưu: VT, NN-TN/dv151.

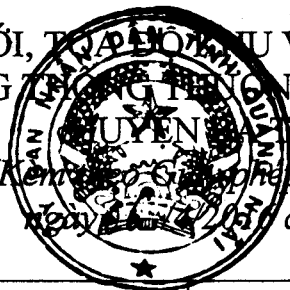


Phạm Trường Thọ

Phụ lục 1

RANH GIỚI, TÊN ĐƯỜNG VÀ VỰC KHAI THÁC ĐÁ LÀM VẬT LIỆU
XÂY DỰNG TỈNH QUẢNG NGÃI TẠI MỎ ĐÁ HỐC KÈ, XÃ BA ĐỘNG,
HUYỆN QUẢNG AN, TỈNH QUẢNG NGÃI

(Kèm theo Giấy phép khai thác số 21 /GP-UBND
ngày 14/05/2015 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

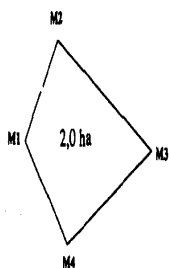


Điểm góc	Hệ tọa độ VN2000 (Kinh tuyến trực 108, múi chiếu 3 ⁰)	
	X (m)	Y (m)
M1	584888.60	1640956.00
M2	584942.60	1641067.00
M3	585098.50	1640944.00
M4	584960.60	1640842.00
Diện tích: 2,0ha		



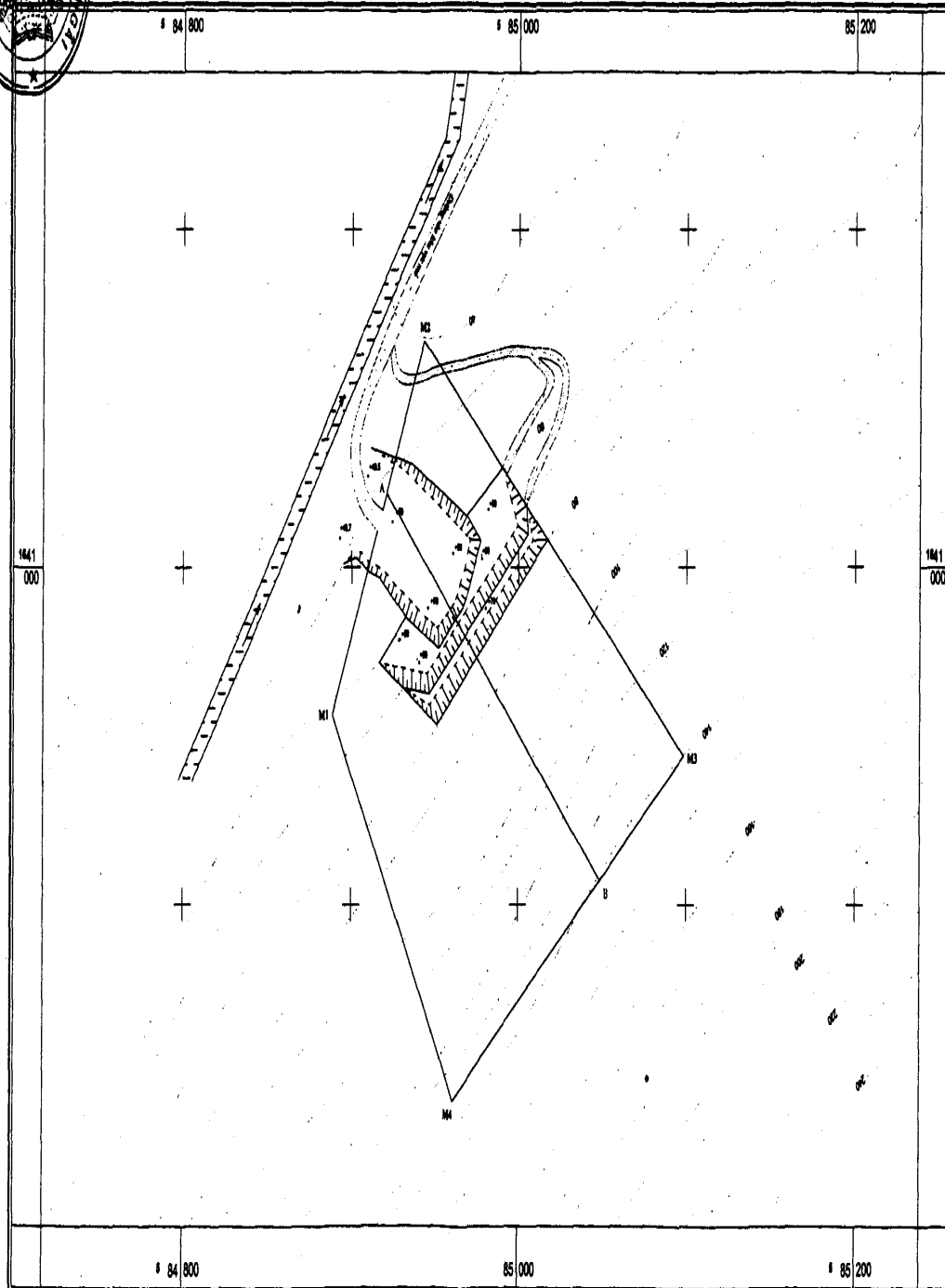
BẢN ĐỒ KHU VỰC KHAI THÁC KHOÁNG SẢN
MỎ ĐÁ LÀM VẬT LIỆU XÂY DỰNG THÔNG THƯỜNG HỌC KÈ, XÃ BA ĐỘNG, HUYỆN BA TƠ, TỈNH QUẢNG NGÃI

RANH GIỚI KHU VỰC KHAI THÁC



TOA ĐỘ CÁC ĐIỂM GÓC

Điểm góc	Tọa độ VN2000, kinh tuyến trực 108, múi chiếu 3	
	X(m)	Y(m)
M1	565,345.00	1,687,719.00
M2	565,330.25	1,687,685.13
M3	565,392.26	1,687,611.27
M4	565,454.43	1,687,585.17

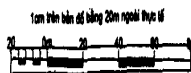


CHỈ DẪN

- Khu vực xin khai thác (2,0 ha).
- Đường đồng mức hình
- Cao độ địa hình
- Đường vào mỏ
- Dòng suối và hướng chảy.
- Bờ mong khai thác

"Được trích lục từ tờ bản đồ địa hình tỉ lệ: 1:1.000 kinh tuyến trực 108 múi chiếu 3 độ"

TỶ LỆ 1:2.000



Phụ lục 3:
TIỀN AN DÂN TỈNH KHAI THÁC KHOÁNG SẢN
(Kế hoạch thu tiền khai thác số **21** /GP-UBND
của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

Tổng số tiền phải nộp: **2.078.489.808 VND**

Lần nộp	Năm	Mức thu (đồng)	Ghi chú
1	2016	415.697.962	Đã nộp ngày 03/3/2016
2	2017	415.697.962	Phải nộp trước ngày 31/3/2017
3	2018	415.697.962	Phải nộp trước ngày 31/3/2018
4	2019	415.697.962	Phải nộp trước ngày 31/3/2019
5	2020	415.697.962	Phải nộp trước ngày 31/3/2020

Phụ lục 4:
SẢN LƯỢNG KHAI THÁC HÀNG NĂM VÀ ĐỊA CHỈ TIÊU THỤ
ĐƯỢC PHÉP KHAI THÁC
(theo Giấy phép khai thác số 21 /GP-UBND
của UBND tỉnh Quảng Ngãi)



Số TT	Năm	Sản lượng khai thác (m ³)	Sản phẩm sau chế biến (m ³)	Địa chỉ chế biến, tiêu thụ sản phẩm	Ghi chú
1	2016	50.000		Cung cấp đá làm vật liệu xây dựng cho các dự án có nhu cầu trên thị trường trong nước	
2	Các năm tiếp theo	50.000			